

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HS-ST
Ngày: 28 - 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Ông: Trần Đình Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Văn P; sinh ngày 22 tháng 01 năm 1996 tại: Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 8, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H (Đã chết) và bà: Lê Thị H; sinh năm: 1963; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Tổ dân phố 8, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 03 người, P là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án (Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tài sản dưới 2.000.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

2. Bị cáo Lê Phú C; sinh ngày 21 tháng 4 năm 1972 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Quảng Bình (trước đây là tổ dân phố 5, thị trấn H); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Y (đã chết) và bà: Lê Thị C (Đã chết); anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo C là con út trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1971 (Đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: (Ngày 05/12/2016 bị Công an thị trấn H, huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 về hành vi “Trộm cắp tài sản”); nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 25/9/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Thi hành án tại Trại giam Bình Điền, ra trại ngày 05/6/1999. Đã thi hành các khoản án phí, phần bồi thường trách nhiệm dân sự chưa thi hành, đã hết thời hiệu nhưng đương sự không có đơn yêu cầu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P thuộc hộ cận nghèo:* Ông Lê Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 117 đường K, phường H, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông Lê Thanh H có mặt.

- *Bị hại :*

1. Chị Tống Thị Thanh N; Sinh ngày: 11/4/1977; Địa chỉ: Số nhà 317, đường T, Tổ dân phố 5, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Ngọc T; Sinh năm 1926; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 21/10/2020, Lê Phú C gọi điện thoại cho Hoàng Văn P rủ đi trộm cắp tài sản. Đến 0h00' ngày 22/10/2020 cả hai đi bộ đến quán cà phê của chị Tống Thị Thanh N tại số 370 đường T, thuộc tổ dân phố 5, phường S. Thấy trong quán không có người, P dùng kim đã chuẩn bị từ trước cắt dây điện chiếu sáng của quán và cắt khóa cửa chính. Cả hai đột nhập vào trong lấy trộm 01 tivi SONY 49", 02 quạt điện hiệu Điện cơ 91 và 01 quạt điện hiệu NAKI rồi mang về cất giấu tại quán sửa đồng hồ của ông Trần Trí T ở tổ dân phố 4, phường S thì bị bắt giữ.

Kết luận định giá số 56/KL-HĐĐG ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 tivi SONY 49” trị giá 5.000.000 đồng, 02 quạt điện hiệu Điện cơ 91 trị giá 200.000 đồng, 01 quạt điện hiệu NAKI trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp 5.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Phú C và trả lại cho chị Tống Thị Thanh N 01 tivi SONY 49”, 02 quạt điện hiệu Điện cơ 91, 01 quạt điện hiệu NAKI.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Phú C 01 điện thoại Masstel A109 màu đen; thu giữ từ Hoàng Văn P 01 điện thoại NOKIA 1110i màu đen trắng và 01 kim cộng lực.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐH-KT ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Hoàng Văn P và Lê Phú C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhận được Đơn của chị Tống Thị Thanh N xin giảm nhẹ hình phạt và xác nhận đã nhận tiền bồi thường là 200.000 đồng từ bà Lê Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn P tự nguyện bồi thường cho chị để mua lại ổ khóa bị cắt và nối lại đường dây điện sáng. Nay chị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Văn P và Lê Phú C đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Hoàng Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Lê Phú C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 kim cộng lực; Tịch thu sung công 01 điện thoại Masstel A109 màu đen; 01 điện thoại NOKIA 1110i màu đen trắng.

Bị cáo Hoàng Văn P thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Phú C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh tụng tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P- ông Lê Thanh H nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy

tổ đối với bị cáo Hoàng Văn P. Tuy nhiên đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Văn P 09 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận lại, không nhất trí áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho rằng bị cáo có quá trình nhân thân xấu, căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt đề xuất như vậy là đã khoan hồng đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên mức án đã đề nghị.

Trong vụ án này có ông Trần Ngọc T là người có liên quan đến tài sản do P và C phạm tội mà có nhưng ông T không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn P và Lê Phú C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, ngày 22/10/2020, Lê Phú C và Hoàng Văn P đã có hành vi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Tống Thị Thanh N ở tổ dân phố 5, phường S, tổng giá trị tài sản 5.300.000 đồng. Vì vậy, Lê Phú C và Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Lê Phú C và Hoàng Văn P theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất đồng phạm, mức độ hậu quả, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo quen biết nhau trước rồi cù rú nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc tổ chức, không bị coi là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Lê Phú C là người khởi xướng. Bị cáo Hoàng Văn P là người mang theo công cụ, phương tiện phạm tội.

Các bị cáo đều là thanh niên trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hoá để nhận thức pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó làm ăn, chây lười lao động, thích ăn chơi, háms lợi cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu ích kỷ của cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang, lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, mặc dù nhận thức được việc làm đó là vi phạm nhưng bất chấp vẫn thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo Hoàng Văn P có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Lê Phú C có nhân thân xấu, bị cáo hiện có 01 tiền sự xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với: bị cáo Hoàng Văn P phạm tội lần này là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Phú C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Hoàng Văn P quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hoàng Văn P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Phú C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong vụ án này có ông Trần Ngọc T là người có liên quan đến tài sản do P và C phạm tội mà có nhưng ông T không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhận được Đơn của chị Tổng Thị Thanh N xin giảm nhẹ hình phạt và xác nhận đã nhận tiền bồi thường là 200.000 đồng từ bà Lê Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn P tự nguyện bồi thường cho chị để mua lại ổ khóa bị cắt và nối lại đường dây điện sáng. Nay chị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Phú C và trả lại cho chị Tổng Thị Thanh N 01 tivi SONY 49", 02 quạt điện hiệu Điện cơ 91, 01 quạt điện hiệu NAKI. Sau khi nhận lại các tài sản trên, chị N không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 tivi SONY 49", 02 quạt điện hiệu Điện cơ 91, 01 quạt điện hiệu NAKI mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Phú C và trả lại cho chị Tổng Thị Thanh N, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Tổng Thị Thanh N. Sau khi nhận lại tài sản, chị Tổng Thị Thanh N không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công đối với 02 điện thoại mà các bị cáo dùng để liên lạc đi trộm cắp tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ, cụ thể:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i màu đen trắng, số imei: 353838/03/515661/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ từ Hoàng Văn P vào ngày 22/10/2020);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109 màu xanh, số imei1: 301014164022631, số imei2: 301014164022649, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ từ Lê Phú C vào ngày 22/10/2020).

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 kìm cộng lực bằng sắt, dài 50 cm, hai đầu cán được bọc nhựa, được quấn băng dính màu đen, đã qua sử dụng (tạm giữ từ Hoàng Văn P vào ngày 22/10/2020) mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Phú C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Hoàng Văn P là thành viên hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn P và Lê Phú C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt Hoàng Văn P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn P với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt Lê Phú C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Phú C với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực bằng sắt, dài 50 cm, hai đầu cán được bọc nhựa, được quấn băng dính màu đen, đã qua sử dụng (tạm giữ từ Hoàng Văn P vào ngày 22/10/2020);

Tịch thu sung công gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i màu đen trắng, số imei: 353838/03/515661/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ từ Hoàng Văn P vào ngày 22/10/2020);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109 màu xanh, số imei1: 301014164022631, số imei2: 301014164022649, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ từ Lê Phú C vào ngày 22/10/2020).

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc Lê Phú C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/01/2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

